

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 51/2022/HS-ST
Ngày 28 tháng 7 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Công Hiến, ông Hoàng Quốc Trị.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Đoàn Thanh Minh, là Thư ký
Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: bà
Vũ Như Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/TLST- HS ngày 27/6/2022, theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 7 năm
2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn N, tên gọi khác: không, sinh năm 1992 tại xã Thạch Bình, huyện
Nh, tỉnh N.

Nơi cư trú: thôn V, xã Th, huyện Nh, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; giới
tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:
không; con ông Phạm Xuân Ch và bà Quách Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền
sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/3/2022, chuyển tạm giam ngày 07/4/2022
tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Xuân Ch, sinh năm 1959- có mặt.

Trú tại: thôn V, xã Th, huyện Nh, tỉnh N.

Người làm chứng: các anh Dư Mạnh T, Phạm Văn L. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn N sử dụng trái phép chất ma túy từ cuối năm 2021 đến nay.
Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/3/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy, N điều khiển
xe mô tô Biển kiểm soát 35F9-4440 đi từ nhà ở thôn V, xã Th, huyện Nh đến khu
vực đường đê giáp danh giữa xã G, huyện G và xã Th, huyện Nh để mua ma túy về
sử dụng. Khi đến khu vực trên, N gặp một người đàn ông không quen biết đang

đứng một mình ven đường. Xác định đây là người có ma túy bán nên N điều khiển xe mô tô đến gần, lấy ra số tiền 300.000 đồng đưa cho người đàn ông và nói: “*Anh để cho em một cái*” - Ý của N là mua 300.000 đồng tiền ma túy, loại Heroine. Người đàn ông cầm tiền rồi đưa lại cho N 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng. N mở ra để kiểm tra thấy bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, xác định đó là Heroine, N bỏ vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe mô tô đi đến khu vực bên phà Đ, thuộc địa phận xóm Th, xã G, huyện G thì gặp Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu hành vi phạm tội của mình, N tự nguyện lấy từ túi quần phía trước bên trái đang mặc ra 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đó là ma túy (loại Heroine) N vừa mua, cất giấu để sử dụng. Tổ công tác mở ra kiểm tra, thấy bên trong gói nhỏ chứa chất bột dạng cục màu trắng. Tổ công tác thu giữ và niêm phong 01 gói ma túy có đặc điểm nêu trên của N. Ngoài ra, còn thu giữ của N 01 xe mô tô Biển kiểm soát 35F9-4440 và số tiền 50.000 đồng. Sau đó, lực lượng Công an đã đưa Phạm Văn N cùng vật chứng về UBND xã G, huyện G để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ thu giữ của Phạm Văn N, có khối lượng là 0,234 gam, lấy mẫu giám định ký hiệu M, để quyết định trưng cầu giám định xác định khối lượng và giám định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 262/KL-TKHS-MT ngày 07/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2325 gam, là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Hoàn lại đối tượng giám định gồm: *Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1839 gam, là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 262/KL-KTHS-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại 01 xe mô tô Biển kiểm soát 35F9-4440 cho ông Phạm Xuân Ch.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển số tiền 50.000 đồng đến tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, chuyển 01 phong bì ghi số 262/KL-KTHS-MT do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao, bên trong gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1839 gam, là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Quá trình điều tra, Phạm Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 50/CT-VKS-GV ngày 27/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Phạm Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn N như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 15 (*mười lăm*) tháng tù đến 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/3/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi số 262/KL-KTHS-MT do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao, bên trong gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1839 gam, là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; trả lại cho bị cáo N số tiền 50.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/3/2022, N điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 35F9-4440 đi đến khu vực đường đê giáp danh giữa xã G, huyện G và xã Th, huyện Nh nhằm mục đích

mua ma túy về sử dụng. Tại đây, N gặp và mua được từ một người đàn ông không quen biết 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng với giá tiền là 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*). N đã mở ra kiểm tra và xác định 01 gói nhỏ là Heroine nên bỏ vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi về. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe mô tô đi đến khu vực bến phà Đ, thuộc địa phận xóm Th, xã G, huyện G thì gặp Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. N đã tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ cho lực lượng Công an và khai nhận đó là ma túy vừa mua về để sử dụng. Như vậy, rõ ràng bị cáo N đã có hành vi cất giấu trái phép 0,2325 gam, là ma túy, loại Heroine đúng như kết luận giám định, Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nhằm để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận giám định, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma túy là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma túy mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân tốt.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét cần có một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo Phạm Văn N là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 50.000 đồng thu giữ của Phạm Văn N, quá trình điều tra xác định là tài sản của N, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho N nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 phong bì ghi số 262/KL-KTHS-MT do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao, bên trong gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1839 gam, là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 35F9-4440, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Phạm Xuân Ch, (*là bố đẻ của N*). Ngày 31/3/2022, N sử dụng xe mô tô đi mua ma túy ông Ch không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại xe mô tô trên cho ông Ch là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn N ngày 31/3/2022 (*theo lời khai của Phạm Văn N*) ở khu vực đường đê giáp danh giữa xã G, huyện G và xã Th, huyện Nh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội "*tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/3/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn N số tiền 50.000 đ (năm mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi số 262/KL-KTHS-MT do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao, bên trong gồm: chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1839 gam, là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì dán kín niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - VKSND huyện G;
 - Trại tạm giam CA tỉnh N;
 - Công an huyện G;
 - Chi cục THADS huyện G;
 - Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
 - Lưu HS, VP;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Quốc